TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 11-6-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐHPT ngày 20/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị N,** sinh năm: 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Minh D,** sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh,

tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, có tìm hiểu nhau trong khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường hay cãi nhau.. Nay bà nhận thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

Về con: Bà và ông D có 01 người con chung tên Nguyễn Thành N1, sinh ngày 15/3/2011. Tại đơn khởi kiện bà đồng ý để con chung cho anh D nuôi dưỡng. Tuy Nên, ngày 18/3/2019 bà đã rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Về nợ: Bà và ông D không nợ ai và cũng không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn, Toà án đã triệu tập Nều lần, đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án nhưng ông D vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt để làm việc với Toà án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Do bị đơn vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền lợi của bị đơn cũng như để xem xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ hay không. Xét thấy, việc niêm yết các thủ tục tố tụng trong vụ án là không hiệu quả, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Tòa án yêu cầu bà Lê Thị N làm thủ tục yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

** Về nội dung giải quyết vụ án*: Không phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án do đã đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh D, yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D cư trú tại Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tống đạt văn bản tố tụng trong vụ án: Căn cứ biên bản xác minh ngày 05/10/2018 tại Ban công an xã Lộc Thiện và Biên bản lấy lời khai đối với bà Trần Thị

Thúy Thanh (Là mẹ ruột của ông D và cùng nơi cư trú với ông D) thì ông Nguyễn Minh D không có mặt ở địa phương, ông D đi làm ăn xa, tỉnh thoảng ông D có về thăm bà Thanh và thăm con. Vì vậy, căn cứ vào đoạn 2 khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tống đạt (niêm yết) các thủ tục tố tụng cho bị đơn – ông Nguyễn Minh D là đúng quy định pháp luật.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, sau khi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa kiểm tra sự có mặt của những người được triệu tập tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn vì đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tuy Nên, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc niêm yết các thủ tục tố tụng là không đạt hiệu quả và đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Tòa án yêu cầu bà Lê Thị N làm thủ tục yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là mâu thuẫn, đồng thời không phù hợp với quy định pháp luật vì pháp luật không quy định bắt buộc đương sự phải thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định: Việc Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh niêm yết các thủ tục tố tụng trong vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Do đó, đề nghị tạm ngừng phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N, sinh năm 1993, ông Nguyễn Minh D sinh năm 1996 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông D là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tống đạt văn bản tố tụng thì việc niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy Nên ông D không tham gia tố tụng tại Tòa án là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà N xác định vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông D đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con: Bà N và ông D có 01 người con chung tên Nguyễn Thành N1, sinh ngày 15/3/2011. Do bà N đã tự nguyện rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề về con chung nên cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về con chung của bà N.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà N phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 244, khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

- Về con: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về con chung của bà Lê Thị N.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

2/ Về án phí: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0006371 ngày 08/01/2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thiện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh